

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HS-ST
Ngày 30-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Lan**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: **Hồ Thị Liễu**

Bà: **Phạm Thị Thứ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Zơ Râm Quốc Sinh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Quang Mẫn**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Kha Văn K; sinh ngày: 09/5/1994, sinh, trú quán: bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh N; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; con ông Kha Văn T (chết) và bà Lô Thị L (SN: 1960); có vợ Lộc Thị B (SN: 1995) và có 02 con, lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 23/9/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Hồ Thị T, sinh năm: 1979

Trú tại: thôn 5B, xã P, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Người làm chứng:

Hồ Thị L, sinh năm: 1984

Trú tại: thôn 1, xã P, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/9/2017, Kha Văn K trốn khỏi nơi làm vàng tại xã P và đi bộ ra đường để đón xe về quê. Đến khoảng 11 giờ ngày 23/9/2017, khi đang đi bộ trên đường theo hướng Phước Lộc- Phước Công (thuộc thôn 5B, xã Phước Lộc), K thấy có một chiếc xe máy loại Sirius, màu đỏ-đen, BKS: 92P1-006.28 của chị Hồ Thị T dựng bên phải đường (hướng Phước Lộc- Phước Công) không có người trông coi nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. K lại gần chiếc xe (xe lúc này không khóa cở) rồi ngồi lên xe và đẩy cho xe chạy xuống dốc. Sau đó, K tiếp tục dắt bộ đi tìm chỗ vắng để phá khóa điện của xe thì bị chị Hồ Thị L đang đi xe máy ngược chiều phát hiện. Thấy vậy, K bỏ xe máy ngã xuống lề đường và bỏ trốn vào rẫy keo. Nghi vấn K lấy trộm xe máy của người khác, chị L đã gọi điện báo cho Tổ công tác của Công an huyện Phước Sơn đang làm nhiệm vụ tại xã Phước Lộc đến hiện trường truy bắt K. Một lúc sau, K đi ra từ rẫy keo và tiếp tục đi bộ về hướng xã Phước Công thì bị Tổ công tác Công an huyện Phước Sơn phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Kha Văn K về hành vi trộm cắp xe máy và thu giữ vật chứng 01 (một) chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 92P1-006.28.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 08/KL- GD ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn kết luận: 01 (một) chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 92P1-006.28, có giá: 8.200.000đ (Tám triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT- VKS ngày 17/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Kha Văn K tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kha Văn K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn K từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Trả lại giấy chứng minh nhân dân cho Kha Văn K.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2017, tại thôn 5B, xã Phước Lộc, Phước Sơn, Kha Văn K đã lén lút trộm cắp một chiếc xe máy loại Sirius, màu đỏ-đen, BKS: 92P1-006.28 có giá: 8.200.000đ (Tám triệu, hai trăm nghìn đồng) của chị Hồ Thị T dựng bên phải đường. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại tại phiên tòa, cũng như vật chứng của vụ án đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Kha Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Quảng Nam truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Kha Văn K là người ở địa phương khác đến Phước Sơn để làm ăn, đáng lẽ ra bị cáo phải chấp hành pháp luật và những qui định của địa phương đề ra. Đáng này, bị cáo đã trộm cắp tài sản. Mặc dù, bị cáo biết xâm phạm đến tài sản của người khác thì sẽ bị pháp luật trừng trị. Thế nhưng, do không có tiền, nên bị cáo đã trộm cắp xe máy nhằm mục đích bán để lấy tiền về quê. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Song xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại, nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do nghe tin cha chết, vợ mới sinh con nhỏ, nên bị cáo nhất thời phạm tội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn vợ không có việc làm ổn định, có 2 con còn nhỏ. Vì vậy, cần áp dụng điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính đáng lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có việc làm ổn định, nên không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ: 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, BKS: 92P1-006.28, số máy:

5C63340519, số khung: C630AY340467 và đã trả lại cho Hồ Thị T nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân tên Kha Văn K do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho Kha Văn K.

Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kha Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Kha Văn K: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2017).

- Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Kha Văn K cho UBND xã Tam Đình, huyện T, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu: 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

Phan Thị Lan

